TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4958/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v: "Tranh chấp tiền lương".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Bé

2. Bà Đặng Thị Thu Oanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7377/2024/QĐXXST–DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà TTHT, sinh năm 1992

Địa chỉ: 166 HV, xã ĐT, huyện DT, tỉnh BD

Bị đơn: Công ty X

Địa chỉ: 51 đường 31B, khu phố 5, phường AP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà HTNY

Địa chỉ: 280A17 LĐC, phường AP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Y

Địa chỉ: 124 TVB, phường TML, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Y: Bà HTNY

Địa chỉ: 280A17 LĐC, phường AP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bà Trương Thị Hồng Trầm trình bày:

Ngày 30/3/2019, bà T tham gia phỏng vấn tại văn phòng Công ty X (gọi tắt là Công ty X) tại địa chỉ 124 TVB, phường TML, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Chiều cùng ngày bà nhận được cuộc gọi và thư mời nhận việc tại Công ty X. Theo thỏa thuận, mức lương thử việc của bà là 18.000.000 đồng/tháng, tương đương 692.000 đồng/ngày, thời gian thử việc từ ngày 31/3/2023 đến ngày 29/05/2023, vị trí làm việc là Tổng hợp, chức vụ: Phó phòng kế toán

Ngày 31/3/2023, bà T bắt đầu làm việc tại Công ty X. Bà được Công ty X phân công làm sổ sách kế toán cho nhiều công ty, trong đó có Công ty Y. Công ty Y (gọi tắt là Công ty Y) đã chuyển tiền lương tháng 4/2023 cho bà.

Do cảm thấy điều kiện làm việc tại công ty không phù hợp nên bà T nên ngày 24/5/2023, bà làm đơn đề nghị nghỉ việc. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày bà đã hoàn tất bàn giao công việc cho Công ty X nhưng đến nay, Công ty X chưa thanh toán cho bà tiền lương tháng 5/2023 là 15.375.000 đồng.

Ngày 26/06/2023, nhận thấy Công ty X vẫn chưa chuyển lương tháng 5/2023, bà đã đến Công ty X thì được một người tên Sáng giải thích cần chờ thêm 60 ngày nữa mới được trả lương do tự ý nghỉ việc. Tuy không đồng ý nhưng bà đành phải ra về. Đến 29 ngày sau, tức ngày 25/7/2023, bà tiếp tục liên hệ yêu cầu Công ty X thanh toán nhưng vẫn bị từ chối.

Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty X trả cho bà tiền lương tháng 5/2023, từ ngày 01/5/2023 đến ngày 24/05/2023 là 15.375.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Công ty X bà HTNY trình bày :

Bà T nhận việc tại Công ty X (bao gồm Công ty TNHH Phát Triển Y, Công ty Công ty Z, Công ty TNHH MTV X) từ ngày 31/03/2023 đến hết ngày 24/05/2023 tổng cộng 55 ngày. Giai đoạn này bà T là người chịu trách nhiệm chính về kế toán thuế của các công ty. Sau khi bà T nghỉ việc, nhân sự kế toán mới về phụ trách, rà soát lại sổ sách và báo cáo thuế thì phát hiện các sai phạm quy định của thuế tại thời điểm bà T đảm nhiệm công việc, cụ thể như sau:

- Công ty Y: phát sinh 13 hóa đơn đã hủy nhưng không gửi thông báo sai sót đến Cơ quan Thuế.

- Công ty Công ty Z: phát sinh 3 hóa đơn đã hủy nhưng không gửi thông báo sai sót đến Cơ quan Thuế.

- Mỗi hóa đơn sai phạm trên bị phạt hành chính từ 5-15 triệu đồng theo Điều 29 Nghị định 125/2020/NĐ-CP, như vậy với tổng số 16 hóa đơn sai phạm của 2 Công ty trên thì mức phạt thấp nhất là 80.000.000 đồng

Công ty X đề xuất phương án xử lý như sau:

1. Yêu cầu bà T phối hợp cùng nhân sự của Công ty X để làm việc với Cơ quan Thuế giải quyết tất cả phát sinh do sai phạm tại thời điểm bà T làm việc tại Công ty X.

2. Sau khi bà T khắc phục tất cả công việc liên quan về mặt hồ sơ và số tiền phạt vi phạm hành chính mà Công ty X phải nộp cho Cơ quan Thuế, thì Công ty X sẽ thanh toán đầy đủ các khoản tiền lương còn lại cho bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Công ty Y bà HTNY trình bày Công ty Y có ý kiến giống Công ty X.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà T trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty X trả cho bà tiền lương tháng 5/2023, từ ngày 01/5/2023 đến ngày 24/05/2023 là 15.375.000 đồng.

Đại diện Công ty X bà Y trình bày: Do bà T có nhiều sai phạm khi làm việc tại Công ty X nên Công ty X yêu cầu bà T phối hợp với nhân viên Công ty X khắc phục các sai phạm. Sau khi khắc phục sai phạm xong, Công ty X sẽ thanh toán tiền lương tháng 5/2023, từ ngày 01/5/2023 đến ngày 24/05/2023 là 15.375.000 đồng cho bà T.

Đại diện Công ty Y bà Y trình bày Công ty Y có ý kiến giống Công ty X

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung, trên cơ sở nghiên cứu lời trình bày của đương sự nhận thấy:

Căn cứ vào trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện bà T cólàm việc tại X từ ngày 31/3/2023 đến hết ngày 24/5/2023 và hiện công ty chưa trả số tiền lương còn nợ tháng 5/2023 cho bà T với số tiền 15.375.000 đồng. Phía bị đơn không đồng ý trả số tiền lương trên cho bà T vì bà T làm sai hóa đơn gây thiệt hại cho công ty nên theo quy định của công ty là không được trả lương nhưng công ty không có tài liệu chứng minh. Do đó căn cứ Điều 90, Điều 95 Bộ luật lao động năm 2019 có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T buộc Công ty X trả cho bà T số tiền lương còn nợ là 15.375.000 đồng.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là vụ án "Tranh chấp tiền lương" theo quy định tại Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có trụ sở tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét tính pháp lý của hợp đồng thử việc:

Xét: Giữa bà T và Công ty X thỏa có thuận với nhau về lao động thử việc, theo đó, mức lương thử việc của bà T là 18.000.000 đồng, tương đương 692.000.000 đồng/ngày, thời gian thử việc từ ngày 31/3/2023 đến ngày 29/05/2023, vị trí làm việc là Tổng hợp, chức vụ: Phó phòng kế toán. Các thỏa thuận trên phù hợp với các điều 13, 14, 15, 24, 26 Bộ luật lao động 2019 nên mà phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Xét: Ngày 24/5/2023, bà T có đơn đề nghị nghỉ việc tại Công ty X . Từ đó đến nay, bà T và Công ty X không còn làm việc với nhau, do đó, có cơ sở xác định đã kết thúc thời gian thử việc của bà T tại Công ty X theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Bộ luật lao động 2019.

[2.2] Xét tiền lương thử việc:

Theo lời trình bày thống nhất của các bên, hiện Công ty X chưa trả cho bà T tiền lương tháng 5/2023, từ ngày 01/5/2023 đến ngày 24/05/2023 là 15.375.000 đồng.

Công ty X trình bày vì lý do bà T có nhiều vi phạm khi đảm nhiệm công việc, để xảy ra sai phạm, mức phạt theo quy định của pháp luật thấp nhất là 80.000.000 đồng. Công ty yêu cầu bà T cùng công ty khắc phục các sai phạm sau đó mới thanh toán đầy đủ tiền lương cho bà T.

Xét tại phiên tòa: Công ty X và bà T cùng xác định Công ty X không có tiến hành quy trình xử lý kỷ luật đối với bà T về tiền lương. Từ khi bà T kết thúc thời gian thử việc tại Công ty X (24/5/2023) đến trước khi Tòa án thụ lý vụ án, Công ty X cũng không có đề cập với bà T các sai phạm trên, đến khi Tòa án mời làm việc thì Công ty X mới thông báo cho bà T và có ý kiến khi nào bà T khắc phục sót thì mới trả lương. Bà T cho rằng Công ty X chưa làm rõ sai sót là lỗi do ai, trách nhiệm thuộc đối với các sai phạm về thuế tại Công ty X để có hướng xử lý thích hợp, còn hiện tại Công ty X phải trả lương cho bà theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy thiệt hại mà Công ty X cho rằng do lỗi của bà T gây ra cho Công ty X thực tế chưa xảy ra, chỉ mới là dự đoán của Công ty X, do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của Công ty X. Mặt khác, căn cứ các điều 94, 97 Bộ luật lao động 2019, Công ty X có nghĩa vụ trả lương đúng hạn cho bà T, trong trường hợp bất khả kháng thì không được chậm quá 30 ngày. Như vậy, từ khi kết thúc thời gian thử việc (ngày 24/5/2023) đến nay, Công ty X vẫn chưa trả lương cho bà T là vi phạm nghĩa vụ trả lương theo quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc Công ty X trả cho bà T tiền lương thử việc còn thiếu của tháng 5/2023, từ ngày 01/5/2023 đến ngày 24/05/2023 là 15.375.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí:

Công ty X phải chịu án phí là 15.375.000 đồng x 3% = 461.250 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các điều 13, 14, 15, 24, 26, 27, 90, 94, 95, 97 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTHT:

- Buộc Công ty X thanh toán cho bà TTHT tiền lương còn thiếu của tháng 5/2023, từ ngày 01/5/2023 đến ngày 24/05/2023 là 15.375.000 đồng.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền chưa trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty X phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm 461.250 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CC THADS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT

Trương Thị Thu Hiền